

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản đất dăm sạn làm vật liệu san lấp tại khu vực Đồng Me, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản đất dăm sạn làm vật liệu san lấp tại khu vực Đồng Me, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tại cuộc họp vào ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản đất dăm sạn làm vật liệu san lấp tại khu vực Đồng Me, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại văn bản số 04/TTr.HL ngày 25 tháng 04 năm 2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Hoàng Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 160/TTr-STNMT ngày 19 tháng 5 năm 2022, Tờ trình số 208/TTr-STNMT ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Tờ trình số 279/TTr-STNMT ngày 13 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản đất dăm sạn làm vật liệu san lấp (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Hoàng Long (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại khu vực Đồng Me, xã

Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh – Phan Văn Đăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Thuận;
- UBND huyện Tánh Linh;
- UBND xã Đức Thuận;
- Công ty TNHH SX-TM-DV Hoàng Long;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Đăng

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 1979 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Khai thác khoáng sản đất dăm sạn làm vật liệu san lấp.
- Chủ dự án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Hoàng Long.
- Địa chỉ liên hệ: Khu vực Đồng Me, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: Ông Đặng Hoàng Long ; Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ liên lạc: Khu phố Lạc Hà, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: 0989875393.
- Mục tiêu dự án: Khai thác đất dăm sạn (vật liệu san lấp) phục vụ nhu cầu san lấp tại địa phương và vùng lân cận; góp phần tăng ngân sách địa phương và ngân sách chung của toàn tỉnh.
- Phạm vi, quy mô: Khu vực khai thác có diện tích 2,02 ha tại khu vực Đồng Me, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận được xác định bởi các điểm khép góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 Bình Thuận, múi chiếu 3 ^o kinh tuyến trực 108,5 ^o	
	X (m)	Y (m)
M1	1228654	412079
2	1228720	412170
M2	1228859	412108
M3	1228862	412101
M4	1228863	412086
M5	1228866	412084
M6	1228881	412084
4	1228828	412002
M7	1228710	412052
M8	1228710	412062
M9	1228707	412067
M10	1228699	412067
M11	1228692	412059

M12	1228673	412067
M13	1228661	412077
Diện tích: 2,02 ha		

- Trữ lượng địa chất khoáng sản đất dăm sạn làm vật liệu san lấp cấp 122: 90.132 m³.

- Trữ lượng khoáng sản đất dăm sạn làm vật liệu san lấp được phép đưa vào thiết kế khai thác cấp 122: 78.284 m³.

- Công suất khai thác: 40.000 m³/năm (nguyên khối), tương đương 48.400 m³/năm (nguyên khai, hệ số nở rời là 1,21).

- Công nghệ khai thác: Áp dụng công nghệ khai thác là sử dụng máy xúc để xúc bóc, vận chuyển trực tiếp đến nơi tiêu thụ.

- Công trình chính của dự án: Không có.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

Các tác động môi trường chính của dự án bao gồm tác động từ nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, khí thải, bụi phát sinh từ hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

Lưu lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng cơ bản mở và trong giai đoạn vận hành khoảng 0,125 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chứa các thành phần hữu cơ và vi sinh vật gây bệnh.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động khai thác và vận chuyển khoáng sản,...chứa nhiều thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Khối lượng sinh khối phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản mở khoảng 0,3 tấn; khối lượng sinh khối phát sinh trong giai đoạn vận hành khoảng 11,61 tấn và thành phần chủ yếu cành cây, rễ, lá cây,...

- Khối lượng chất thải rắn do hoạt động tháo dỡ lán trại kết thúc khai thác khoảng 300 kg; thành phần chủ yếu là sắt thép vụn, tôn vụn,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản mở khoảng 1,0 kg; trong giai đoạn vận hành khoảng 2,0 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản mở khoảng 2,5 kg/ngày, trong quá trình vận hành khoảng 2,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ, chất thải vô cơ phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

Dự án không có công trình xử lý nước thải để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu nước thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành chủ yếu như sau: Trang bị nhà vệ sinh di động được sản xuất từ vật liệu composite bằng công nghệ đúc liền khối, có lắp đặt hệ thống bể tự hoại 04 ngăn với dung tích 550 lít. Toàn bộ nước thải sinh hoạt sau khi thu gom, lưu chứa hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ tối thiểu 06 tháng 01 lần đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Dự án không có công trình xử lý bụi, khí thải. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản, vận hành chủ yếu như sau:

- Thường xuyên duy tu, nâng cấp, sửa chữa tuyến đường vận chuyển sản phẩm từ mỏ ra đến đường nhựa liên thôn trong quá trình sử dụng, duy tu bảo dưỡng hàng năm.

- Phủ bạt phủ kín toàn thân xe, tránh để bụi bay hoặc rơi vãi trên đường vận chuyển; xe vận chuyển khoáng sản ra khỏi dự án phải chở đúng số khối quy định; chủ dự án có trách nhiệm kiểm tra việc tuân thủ các xe vận chuyển tại trạm cân trước khi xe chở vật liệu ra khỏi mỏ.

- Bố trí lịch vận chuyển hợp lý, tránh vận chuyển vào các giờ cao điểm như giờ đi làm, giờ tan sở của người dân, cụ thể không bố trí lịch vận chuyển vào 04 mốc thời gian sau trong 01 ngày: từ 6 giờ đến 7 giờ sáng, từ 10h30 đến 11h30 trưa, từ 12h30 đến 13h30 chiều và 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày. Hạn chế việc vận chuyển khoáng sản vào các ngày cuối tuần để tránh ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của các khu dân cư khu vực xung quanh dọc tuyến đường vận chuyển, xe vận chuyển lần lượt từng chuyến, tránh tập trung vào một nơi tại cùng một thời điểm gây tắc nghẽn đường giao thông.

- Tổ chức tưới nước làm ẩm đường vận chuyển thường xuyên để hạn chế bụi phát tán vào môi trường, đặc biệt là đoạn đường đất từ mỏ ra đường nhựa liên thôn như sau: Tần suất tưới 02 lần/ngày, trong trường hợp thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng, Chủ dự án chủ động tăng tần suất tưới đường hạn chế tối đa bụi phát sinh.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động tại công trường.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Dự án không có công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường. Chủ dự án thực hiện các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chủ yếu như sau:

- Khối lượng sinh khối thu được từ quá trình phát quang được Chủ dự án bàn giao cho các hộ dân trong khu vực tận dụng làm củi đốt, phần không tận dụng được sẽ tập kết và tiến hành đốt bỏ. Quá trình đốt diễn ra trong ngày ít gió, luôn bố trí công nhân giám sát và chuẩn bị đầy đủ nước chữa cháy để tránh hỏa hoạn lây lan ra khu vực lân cận.

- Khối lượng chất thải rắn do hoạt động tháo dỡ lán trại kết thúc khai thác được Chủ dự án tiến hành thu gom, một phần được dùng để san gạt đắp dưới chân đê giữ cát, chống sạt lở và thanh lý tại chỗ khối lượng cửa, tole kềm, sắt cho người dân sống gần mỏ.

3.4. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý, quản lý chất thải nguy hại:

Dự án không có công trình xử lý chất thải nguy hại để vận hành thử nghiệm. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các trách nhiệm theo quy định về quản lý chất thải nguy hại, trong đó: Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 10 m²; bố trí các thùng chứa có nắp đậy để lưu giữ chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định; ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại với các tổ chức, cá nhân có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc Giấy phép quản lý chất thải nguy hại phù hợp; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định,...

3.5. Biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

Chất thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, lưu chứa tạm thời trong các thùng rác có dung tích 20-50 lít và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, rung như: Thường xuyên bảo trì thiết bị nhằm hạn chế tiếng ồn do phương tiện thi công tạo ra theo đúng tiêu chuẩn môi trường quy định; không sử dụng các máy móc, phương tiện quá cũ gây ồn lớn vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép; và có biện pháp quản lý và xử lý kịp thời.

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động trượt lở bờ moong, giải pháp phòng chống sạt lở tại khu vực khai thác như: Tiến hành khai thác góc dốc bờ moong phải nhỏ hơn góc dốc an toàn cho phép; các thông số của hệ thống khai thác được lựa chọn đảm bảo các yếu tố kỹ thuật của thiết bị khai

thác và yếu tố an toàn bảo vệ bờ mỏ theo QCVN 04:2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên. Khai thác các vị trí có địa hình thấp hoặc hạn chế khai thác trong những ngày mưa bão nhằm đảm bảo an toàn cho lao động cũng như thiết bị. Trồng cây xung quanh khu vực moong khai thác, củng cố bờ moong, hạn chế sạt lở ảnh hưởng đến quá trình khai thác. Khai thác đến đâu thì tiến hành bóc bỏ thực vật đến đó để giữ nguyên hiện trạng tại diện tích chưa khai thác đến. Tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo an toàn không xảy ra hiện tượng sụt lún, lở đất của người dân khu vực giáp ranh; tiến hành khai thác để lại đai an toàn xung quanh 2,0 m.

- Lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; đào tạo, huấn luyện, xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường; thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật; có biện pháp loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường.

- Khi gây ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Chủ dự án có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường gây ra theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội như: Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng dân quân để quản lý công nhân, đảm bảo tốt an ninh trật tự trong khu vực; nghiêm cấm công nhân uống rượu, đánh bài, để xảy ra các tệ nạn... tại khu vực mỏ; xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng và tổ chức quản lý công nhân; chấp hành và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về chính sách bảo hộ quyền lợi của nhân dân địa phương nơi có khoáng sản được khai thác, sàng tuyển theo quy định tại Điều 5 Luật Khoáng sản năm 2010.

3.8. Cải tạo phục hồi môi trường:

3.8.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

Khu vực moong khai thác được cải tạo gia cố an toàn và trồng cây keo lai giâm hom theo hình thức cuốn chiếu, cụ thể:

a) Nội dung thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường giai đoạn 1: Thực hiện từ năm đầu đến khi kết thúc khai thác. Các công việc bao gồm:

- Gia cố bờ moong khai thác: Khai thác tới đâu gia cố bờ, vách moong tới đó theo hình thức cuốn chiếu.

- Lắp đặt biển báo xung quanh khu vực khai thác.

- San gạt đáy moong đã khai thác.
- Trồng cây xanh (keo lai giâm hom) bờ bao, vách taluy và đáy moong khai thác.

- Rào hàng rào kềm gai xung quanh mỏ.

b) Nội dung thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường giai đoạn 2: Thực hiện từ lúc kết thúc khai thác và hoàn tất sau khi Giấy phép khai thác hết hạn.

Các hạng mục thực hiện trong thời gian này gồm:

- Tháo dỡ và bán thanh lý các công trình mỏ.
- San gạt, làm sạch mặt bằng khu vực lán trại.
- Duy tu đường vận chuyển ngoài.
- Quan trắc môi trường giai đoạn cải tạo.

3.8.2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **731.633.993 đồng** (*Bảy trăm ba mươi một triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi ba đồng*).

- Số lần thực hiện ký quỹ: 01 lần.

- Thời điểm thực hiện ký quỹ: Trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2022.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Kho chứa chất thải nguy hại, thùng chứa rác thải sinh hoạt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng cơ bản mỏ:

a) Giám sát chất lượng không khí:

Công ty thường xuyên kiểm tra giám sát chất lượng không khí để có biện pháp kịp thời xử lý hạn chế tối đa tác động phát sinh. Ngoài ra, chủ đầu tư sẽ định kỳ tổ chức lấy mẫu theo quy định cụ thể như sau:

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm trên tuyến đường vận chuyển.

+ Tần suất giám sát: Thực hiện 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, vi khí hậu, SO₂, NO_x, CO.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại của dự án theo quy định.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của dự án sẽ được lưu giữ định kỳ và báo cáo với Cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

5.2. Vận hành thử nghiệm:

Dự án không có công trình, thiết bị xử lý chất thải chính nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

5.3. Vận hành thương mại:

a) Giám sát môi trường không khí:

- Vị trí giám sát 1:

+ 01 điểm các khu vực đang khai thác 500 m theo hướng gió.

+ Tần suất giám sát: Thực hiện 03 tháng/lần.

- Vị trí giám sát 2:

+ 01 điểm trên tuyến đường vận chuyển.

+ Tần suất giám sát: Thực hiện 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, vi khí hậu, SO₂, NO_x, CO.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát chất thải rắn:

- Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Nhật ký quản lý chất thải rắn của dự án sẽ được lưu giữ định kỳ và báo cáo với cơ quan quản lý môi trường của địa phương.

c) Giám sát khác:

- Giám sát các công tác về phòng tránh sự cố môi trường tại mỏ để ứng phó kịp thời: kiểm tra các dụng cụ phòng cháy chữa cháy, thiết bị thoát nước mỏ, các biển báo khu vực quanh mỏ để kịp thời bổ sung,...

- Giám sát nước thải sinh hoạt: định kỳ tối thiểu 6 tháng 1 lần, sẽ thuê Công ty dịch vụ môi trường địa phương đến hút hầm và mang chất thải đi xử lý theo quy định và kiểm tra tình trạng làm việc của nhà vệ sinh: đường ống, rò rỉ,...

- Trong mùa mưa, Chủ dự án bố trí nhân sự thường xuyên kiểm tra trượt, lở bờ moong khu vực moong khai thác, bơm thoát nước kịp thời tránh hiện tượng ngập lụt, vận tốc dòng chảy tràn lớn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của người dân có đất lân cận Dự án.

- Thường xuyên giám sát hiện tượng trượt lở bờ moong khai thác, đặc biệt là vào mùa mưa. Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành thực hiện công tác trắc địa bờ moong để có cơ sở xác định thông số dịch chuyển đất và dự báo nguy cơ sạt lở bờ moong toàn Dự án.

5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo./.